TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25 - 4 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản, công nợ khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản công nợ khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

2. Bị đơn: Anh Trần Viết Th, sinh năm 1972.

Các đương sự cùng địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện L, tỉnh H.

Phiên toà: Chị L và anh Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2022, bản khai của chị Trần Thị L trình bày:

Chị Trần Thị L và anh Trần Viết Th lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định ngày 22/01/2000 và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới, vợ chồng về sinh sống cùng gia đình bố mẹ chồng tại huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định được hơn hai năm thì vào tỉnh Gia Lai làm ăn. Năm 2006 vợ chồng về làm nhà cấp 4 nhờ đất nông nghiệp của bố mẹ đẻ chị L để làm ăn sinh sống. Ngay từ thời gian đầu chung sống vợ chồng đã thường xuyên mâu thuẫn, đánh chửi nhau do anh Th không chịu tu chí làm ăn mà

thường xuyên chơi lô đề, cờ bạc và tụ tập bạn bè uống rượu say rồi đánh chửi vợ. Nhiều lần chị L cùng gia đình bố mẹ hai bên khuyên anh Th tu chí làm ăn để vợ chồng xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Th không thay đổi. Cuối năm 2019, vợ chồng cãi nhau, anh Th đánh đuổi chị nên vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau vì tình cảm không còn, đề nghị được ly hôn với anh Th.

Ý kiến của anh Th lưu tại hồ sơ vụ án: Anh Th xác định theo căn cước công dân và các giấy tờ tuỳ thân thì anh sinh năm 1972. Tuy nhiên, khi đăng ký kết hôn UBND phường Mỹ Phúc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định lại ghi trong Giấy chứng nhận kết hôn anh sinh năm 1973. Anh và chị L lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Năm 2001 vợ chồng đi làm kinh tế tại tỉnh Đắk Lắk đến năm 2004 thì về quê vợ ở xã Hòa Hậu và mua đất nông nghiệp của bố vợ làm nhà cấp 4 để ở. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 12 năm thì mâu thuẫn, quá trình mâu thuẫn chị L nhiều lần bỏ nhà đi anh phải đi tìm vợ chồng lại về đoàn tụ. Năm 2019, chị L lại tiếp tục bỏ đi, anh Th không đánh đuổi mà tìm về đoàn tụ nhưng chị L không về. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh Th đồng ý vì xác định vợ chồng không còn tình cảm gì.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng không tiến hành phiên hoà giải được vì anh Th vắng mặt.

- Về con chung: Chị L và anh Th đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Viết Việt A, sinh ngày 19/01/2000 và cháu Trần Viết H, sinh ngày 23/02/2007. Hiện cháu Việt A đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, trưởng thành tự lập vợ chồng không còn phải nuôi dưỡng nên chị L và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu H đang ở với chị L, khi ly hôn chị L và anh Th đều đề nghị xin được nuôi cháu H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L xác định, vợ chồng có tài sản chung là một ngôi nhà cấp 4 làm trên đất nông nghiệp của hộ ông Trần Hữu H tại thôn 5, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; về công nợ, vợ chồng có nợ chị H là chị họ của chị L với số tiền là 28.000.000 đồng. Tại đơn khởi kiện chị L yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản, công nợ chung của vợ chồng, đề nghị Tòa án chia đôi khối tài sản chung, chia đôi nợ chung, chị L xin sử dụng tài sản bằng hiện vật và sẽ thanh toán giá trị bằng tiền trả cho anh Th.

Ngày 23/03/2023, chị L đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản và công nợ khi ly hôn. Anh Th xác định, vợ chồng có nhà cấp 4 làm trên đất nông nghiệp tại thôn 5, xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, tài sản này anh Th đang quản lý sử dụng và không đồng ý chia tài sản chung. Vợ chồng anh Th không nợ tiền hay tài sản khác của ai. Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị L và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L với anh Trần Viết Th. Về con chung: Chị L và anh Th có 02 con chung là. Hiện nay cháu Việt A. Đề nghị giao cháu Trần Viết H cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị L; đối với cháu Trần Viết Việt A, sinh ngày 19/01/2000 đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, trưởng thành tự lập, chị L và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung: Đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn do chị L đã rút yêu cầu. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L với anh Trần Viết Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị L và anh Trần Viết Th đều đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L với anh Trần Viết Th là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai; quá trình giải quyết vụ án chị L cương quyết xin ly hôn, anh Th cũng xác định vợ chồng không thể đoàn tụ và nhất trí ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Th là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Viết Việt A, sinh ngày 19/01/2000 và cháu Trần Viết H, sinh ngày 23/02/2007. Hiện nay cháu Việt A đã đủ 18 tuổi, khỏe mạnh, trưởng thành tự lập vợ chồng không còn phải nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với cháu H đang ở với chị L. Quá trình giải quyết vụ án cả chị L và anh Th đều có yêu cầu được nuôi cháu H và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cháu H có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, đề nghị được nuôi con chung của chị L và anh Th cũng như nguyện vọng của cháu H là chính đáng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị L xuất trình được tài liệu thể hiện chị đang làm việc tại Công ty Luxshare, địa chỉ: Xã Nội Hoàng, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, thu nhập bình quân là 7.000.000 đồng/tháng, anh Th không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về điều kiện nuôi con chung, hiện cháu H đang ở với chị L và ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử thấy nên tiếp tục giao cháu H cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị L đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết đối với phần tài sản chung và công nợ. Xét thấy, việc chị L rút yêu cầu là tự nguyện, anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết về phần tài sản và công nợ theo quy định tại Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về công sức đóng góp và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí về yêu cầu chia tài sản, giải quyết về công nợ cho chị L do chị L đã rút yêu cầu và được toà án chấp nhận.

[7] quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 217; Điều 218; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhân thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L với anh Trần Viết Th.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Viết H, sinh ngày 23/02/2007 cho chị Trần Thị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Trần Viết Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và công nợ chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung, công nợ chung của chị Trần Thị L. Đương sự được quyền khởi kiện lại về tài sản và công nợ chung để yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm nghìn)* đồng; trả lại cho chị Trần Thị L số tiền 2.650.000 đồng. Được đối trừ số tiền 2.800.000đ *(Hai triệu tám trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001091 ngày 19/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS Lý Nhân;
- UBND xã Mỹ Lộc, Nam Định;
- Đương sự;
- Cổng TTĐT Toà án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Quốc Huy